

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **349/2020/DS-ST**

Ngày: 16/9/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Ngọc Thanh  
2. Bà Phạm Thị Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K:** Bà Lê Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 388/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 590/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: Số 89, đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cái Phước T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tầng 2 - số 96, đường C, Phường B, Quận B, Thành phố H. *(Có mặt)*

*(Văn bản ủy quyền số 52411/2020/UQ-PGDK ngày 15 tháng 7 năm 2020)*

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Ảnh B, sinh năm 1978; *(Vắng mặt)*

Hộ khẩu thường trú: số 26/31, đường T, phường T, quận K, Thành phố H.

Chỗ ở: số 26/25E, đường T, phường T, quận K, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 05/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 12/5/2017 ông Nguyễn Ảnh B có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử (sau đây gọi tắt là *Hợp đồng*) số LN1705100048808 với Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là *Ngân hàng*) để vay số tiền 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Lãi suất vay 40%/năm. Mục đích: Vay kinh doanh. Thời hạn vay: 30 tháng.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền 2.814.240 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng (29 tháng đầu mỗi tháng trả 2.814.240 đồng, tháng cuối cùng trả 2.814.258 đồng). Thanh toán vào ngày 12 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 12/6/2017.

Thực hiện hợp đồng, ông B đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 27.383.586 đồng (trong đó trả nợ gốc là 9.269.218 đồng và trả nợ lãi là 18.114.368 đồng). Kể từ ngày 31/8/2018 ông B không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Tính đến ngày 16/9/2020, ông B còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 43.230.782 đồng;
- Nợ lãi: 64.912.969 đồng.

Tổng cộng: 108.143.751 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi một đồng*).

Do ông B trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 108.143.751 đồng (trong đó nợ gốc là 43.230.782 đồng và lãi là 64.912.969 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 17/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng

Tòa án nhân dân quận K đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 02/10/2019, 29/10/2019, 24/7/2020 và 13/8/2020 để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn là ông Nguyễn Ảnh B vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

*Tại phiên Tòa xét xử:*

- Ông Cái Phước T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn ông Nguyễn Ảnh B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

+ Về thời hạn tố tụng: Hồ sơ vi phạm thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, kiến nghị rút kinh nghiệm.

+ Về việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/5/2017 của ông Nguyễn Ảnh B, thì ông B có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 52.500.000 đồng để kinh doanh. Do ông B vi phạm nghĩa vụ

thanh toán nên căn cứ Điều 351 và Điều 463 Bộ luật Dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V buộc ông B có nghĩa vụ thanh toán số tiền 108.143.751 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/9/2020 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng, thanh toán 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Hội đồng xét xử xét thấy tại Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V và Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/5/2017. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Nguyễn Ảnh B cư trú tại quận K nên Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, trong thời hạn khởi kiện và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:* Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Ảnh B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Ảnh B.

- *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K kiến nghị về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, Tòa án nhân dân quận K sẽ rút kinh nghiệm.*

#### *[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn:*

- *Xét yêu cầu thanh toán số tiền 108.143.751 đồng (trong đó nợ gốc là 43.230.782 đồng và nợ lãi là 64.912.969 đồng).*

Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đối với bị đơn trong vụ án theo quy định tại các Điều 170, Điều 171, Điều 172 và Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì “*đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì “*một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/5/2017 ông B đã

ký với Ngân hàng thì hình thức và nội dung sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Ngân hàng và ông B đã thỏa thuận về việc cho vay số tiền 52.500.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 40%/năm để kinh doanh. Thời hạn vay: 30 tháng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng, ông B có trách nhiệm thanh toán số tiền 2.814.240 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng (29 tháng đầu mỗi tháng trả 2.814.240 đồng, tháng cuối cùng trả 2.814.258 đồng). Thanh toán vào ngày 12 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 12/6/2017.

Thực hiện hợp đồng, ông B nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền là 27.383.586. Kể từ ngày 31/8/2018 ông B không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Trong việc thực hiện hợp đồng trên, ông B là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng, Ngân hàng yêu cầu ông B thanh toán số tiền 108.143.751 đồng (trong đó nợ gốc là 43.230.782 đồng và lãi là 64.912.969 đồng) là phù hợp với quy định tại điểm 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

*- Xét yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số nợ.*

Ông Nguyễn Ảnh B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông B thanh toán số tiền 108.143.751 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 351 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

*- Xét yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu ông B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ trên.*

Xét hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên có thỏa thuận rõ lãi suất, ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông B phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu ông B không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ trên là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có căn cứ chấp nhận.

*[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

**Áp dụng:**

- Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.**

Buộc bị đơn ông Nguyễn Ảnh B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/5/2017, tính đến ngày 16/9/2020 là 108.143.751 đồng (trong đó nợ gốc là 43.230.782 đồng và lãi là 64.912.969 đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 17/9/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Ảnh B phải chịu số tiền 5.407.188 đồng (*Năm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm tám mươi tám đồng*).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.912.830 đồng (*Một triệu chín trăm mười hai nghìn tám trăm ba mươi đồng*) theo Biên lai thu số 0012691 ngày 03/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận K cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

**3. Địa điểm thi hành:** Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**4. Quyền kháng cáo:** Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ảnh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thùy Trang**